

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **14** /2019/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng **7** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Liên Sở: Y tế - Công Thương - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2641/TTrLS: YT-CT-NN&PTNT ngày 25 tháng 6 năm 2019, Báo cáo thẩm định số 317/BC-STP ngày 23/10/2018 của Sở Tư pháp, Báo cáo số 1421/BC-SYT ngày 03/4/2019 của Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **15** tháng **7** năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành “Quy định phân công trách nhiệm quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Công an Thành phố, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính,

Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐLNTUVSATTP;
- Các Bộ: YT, NN&PTNN, CT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố Hà Nội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: Các Phó Chánh Văn phòng;
Phòng: KGVX, KT, HC-TC, TKBT, TH;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

2405- 110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đức Chung

QUY ĐỊNH

**Về việc phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 14 /2019/QĐ-UBND,
ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm của thành phố Hà Nội và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm

1. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP), các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

a) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương theo phân công, phân cấp.

b) Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

c) Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, hội, đoàn thể và giữa các cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã.

d) Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

2. Phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống giữa cấp Thành phố, cấp huyện theo nguyên tắc cấp nào cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư về sản xuất, kinh doanh thực phẩm thì cấp đó quản lý cơ sở (trừ các trường hợp

sau: cơ sở theo phân cấp tuyến Trung ương quản lý; hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý).

3. Quản lý cơ sở sản xuất thực phẩm hỗn hợp hoặc kinh doanh thực phẩm hỗn hợp hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm, thực hiện phân công theo Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

a) Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý.

b) Đối với cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

c) Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính.

4. Cơ quan được phân công, phân cấp quản lý cơ sở có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, tuyên truyền phổ biến kiến thức, thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kiểm nghiệm, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý theo quy định.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM


Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là cơ quan đầu mối thường trực Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm như sau:

a) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo hoạch định những vấn đề có tính chiến lược để chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác an toàn thực phẩm, kiện toàn Ban Chỉ đạo; theo dõi giám sát và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế.

c) Đảm bảo thông tin giữa Ban Chỉ đạo với các Sở, ngành, địa phương và Trung ương. Tổng hợp các vấn đề vướng mắc về văn bản quy phạm pháp luật, thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn.



d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

2. Quản lý các cơ sở, nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý theo phân công, phân cấp quy định tại Điều 62 của Luật An toàn thực phẩm, Khoản 8, 10 Điều 36 và Phụ lục II của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:

a) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm: nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm (trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), thực phẩm chức năng, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (trừ những dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công Thương được sản xuất trong cùng một cơ sở và chỉ để dùng cho các sản phẩm thực phẩm của cơ sở đó) và các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục các sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công thương và ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

b) Quản lý cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, bao gồm: cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn Sở Y tế quản lý (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

c) Quản lý điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

3. Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:

a) Tổ chức cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm; cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch

vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị). Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể, căng tin tại: Khu công nghiệp; trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, học viện; bệnh viện tuyến Trung ương, Thành phố và bệnh viện hạng một trở lên; cơ quan tổ chức khác có qui mô từ 200 suất ăn/một lần phục vụ trở lên và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn ba sao trở lên.

b) Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

c) Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (bao gồm cả sản phẩm nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm bổ sung của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp), phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế tuyến Thành phố quản lý theo phân cấp.

d) Tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm; thanh kiểm tra; hậu kiểm; giám sát; kiểm nghiệm các thực phẩm lưu thông trên thị trường, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý theo phân cấp.

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Y tế quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với địa phương.

5. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố; khi phát hiện sản phẩm thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên địa bàn vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các Sở

chuyên ngành; theo đề nghị của Sở chuyên ngành. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp thuộc ngành Y tế quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp được phân công, phân cấp quản lý theo Điều 63 của Luật An toàn thực phẩm, Khoản 8, 10 Điều 36 và Phụ lục III của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:

a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: Quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, thu hái, đánh bắt nông, lâm, thủy sản, sản xuất muối. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm: ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, thực phẩm biến đổi gen, muối, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và các nông sản thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị). Đầu mối tham mưu, hướng dẫn, tổng hợp công tác quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản.

b) Quản lý cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, bao gồm: cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

2. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm, tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kiểm nghiệm thực phẩm lưu thông trên thị trường thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý, thẩm định xếp loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực

phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố. Xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm chế biến thực phẩm bao gói sẵn; xác nhận bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp tuyến Thành phố quản lý theo phân công, phân cấp; đầu mối tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố phân công cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp quản lý.

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc ngành Nông nghiệp quản lý theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

6. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

7. Định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương được phân công, phân cấp quản lý theo Điều 64 của Luật An toàn thực phẩm, Khoản 8, 9, 10 Điều 36 và Phụ lục IV của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:

a) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm: bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do ngành Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do ngành Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh mứt kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do ngành Y tế quản lý); dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý có Giấy chứng nhận



đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (gồm cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản).

b) Quản lý cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, hợp tác xã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (gồm cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản), bao gồm: cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất, cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh hỗn hợp nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn ngành Công Thương quản lý.

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở trong trung tâm thương mại (trừ các cơ sở do ngành Y tế quản lý), siêu thị, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương.

3. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên sử dụng từ 10 lao động trở lên), tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kiểm nghiệm thực phẩm lưu thông trên thị trường thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý, xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp lĩnh vực ngành Công Thương đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực phân cấp quản lý theo quy định của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc chuyên ngành Công Thương quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý theo phân công, phân cấp của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

6. Phối hợp liên ngành và đơn vị liên quan trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

7. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường Hà Nội về việc phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại lưu thông trên thị trường.

8. Đầu mối tham mưu, tổng hợp, báo cáo, công tác quản lý an toàn thực phẩm tại chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản), báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

9. Định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

Điều 7. Đề nghị Cục Quản lý thị trường Hà Nội

1. Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm theo quy định pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Thực hiện trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp nhận thông tin về an toàn thực phẩm; hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng quản lý thị trường về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

3. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh thực phẩm trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định.

4. Tham gia Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm các cấp có thẩm quyền thành lập, phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí, người dân phản ánh hay các thông tin mất an toàn thực phẩm trên địa bàn, phối hợp với các cơ quan nhà nước về kiểm nghiệm trong tổ chức lấy mẫu để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, phường, thị trấn đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền bố trí biên chế,

tổ chức bộ máy đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm toàn thành phố; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Tổ chức điều tra, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, rà soát các quy định thực hiện việc tiếp nhận, cấp Giấy tiếp nhận và các quy định liên quan đến đo lường, chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm; khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Quản lý nhà nước, chủ trì thanh, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn các cơ quan báo, đài Thành phố, các cơ quan báo, đài Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, các hoạt động về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

2. Hướng dẫn các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của ngành thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 của Luật An toàn thực phẩm về Quảng cáo thực phẩm, Chương VIII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

1. Quản lý nhà nước các hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến an toàn thực phẩm.

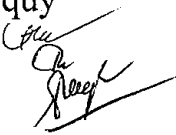
2. Tuyên truyền các thông điệp an toàn thực phẩm tại các Lễ hội, điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông, văn hóa, văn minh tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Du lịch

Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các trường trực thuộc có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy



định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các trường trực thuộc. Triển khai các mô hình điểm bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường trực thuộc.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và phụ huynh, học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn triển khai và cân đối đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực an toàn thực phẩm từ nguồn vốn đầu tư công của Thành phố.

2. Chủ trì huy động các nguồn tài trợ, xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm của Thành phố.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho các hoạt động về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí

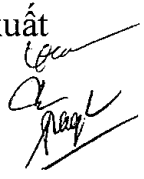
1. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, chỉ đạo các Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao cấp huyện, cấp xã thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Các Báo: Hà Nội Mới, Kinh tế và Đô thị, An ninh Thủ đô, các cơ quan báo, đài tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về thực trạng tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Hội, đoàn thể Thành phố

1. Phối hợp giám sát, tuyên truyền, vận động an toàn thực phẩm, phát động các phong trào bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động xây dựng làng, xã văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố: Tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là các đối tượng kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.



3. Hội Nông dân Thành phố: Chủ trì phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã. Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội: Đôn đốc các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân Thành phố và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm cấp huyện.

4. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị, trừ hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương do Sở Công Thương quản lý). Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể, căng tin tại các cơ sở bao gồm: Cụm công nghiệp trên địa bàn; trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có quy mô từ 30 suất ăn/1 lần phục vụ trở lên; bệnh viện huyện và bệnh viện hạng hai trở xuống; cơ quan tổ chức khác có quy mô từ 30 suất đến dưới

200 suất ăn/một lần phục vụ và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn hai sao trở xuống.

5. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm của cơ sở, cụ thể như sau:

- Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý: cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

- Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị): cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, sơ chế nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn hoặc cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực). Xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.

- Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Công thương quản lý: Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức (hộ sản xuất, kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp; doanh nghiệp, hợp tác xã thường xuyên sử dụng dưới 10 lao động) và cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

- Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thực phẩm đối với sản phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ bản tự công bố sản phẩm thực phẩm thuộc cấp thành phố tiếp nhận).

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Bố trí đủ nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm.

8. Thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát định kỳ, đột xuất, kiểm nghiệm nhanh, lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ gửi đơn vị xét nghiệm, thẩm định xếp loại

cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn thuộc phân cấp quản lý theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên, xử lý vi phạm, cảnh báo nhanh cho cộng đồng.

9. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

10. Thực hiện hoặc phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

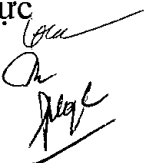
Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân Thành phố về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan đơn vị, bộ phận được phân công quản lý an toàn thực phẩm; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm cấp xã.

4. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị); quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bếp ăn tập thể, căng tin tại các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức khác không thuộc đối tượng quản lý của cấp trên có quy mô dưới 30 suất ăn/lần phục vụ. Xác nhận bản cam kết an toàn thực



phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền được phân công quản lý.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Bố trí đủ nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Phân công công chức xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm theo hình thức kiêm nhiệm.

7. Thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát định kỳ, đột xuất, kiểm nghiệm nhanh, lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ gửi tuyến trên xét nghiệm, đánh giá phân loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm và tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên, xử lý vi phạm, cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

8. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

9. Thực hiện hoặc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ này, nếu để xảy ra sai phạm, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung phù hợp quy định. / . ipuc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung